

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10A/2024/DS-ST

Ngày: 24-01-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quế Hương**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**.

Ông **Nguyễn Trung Du**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ H** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLST – DS ngày 09 tháng 06 năm 2023 về ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.**

Trụ sở chính: số A, đường P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Phạm Thanh T1**, chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số I, đường N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm: 1976.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Quách Văn L**, sinh năm: 1972.

Cùng nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Cùng chỗ ở hiện nay: Trại gà X, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (TMCP) Đông Á do anh Phạm Thanh T1 làm đại diện trình bày:*

Bà Phạm Thị C có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh V – Phòng G (sau đây viết tắt là Ngân hàng) để vay tiền với khoản vay chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 15.000.000 VND (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng)
- Lãi suất: 11%/năm.
- Lãi suất quá hạn: 16,5%/năm.
- Thời hạn vay: 18 tháng.
- Mục đích vay: Chăn nuôi.

Khi vay tiền thì ông Quách Văn L (chồng bà C) có ký cam kết với Ngân hàng sẽ trả nợ thay cho bà C trong trường hợp bà C không trả hoặc trả nợ không đầy cho Ngân hàng.

Sau khi vay thì bà C thực hiện trả nợ cho Ngân hàng không đúng như đã thỏa thuận nên ngày 10/02/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ của bà C sang nợ quá hạn. Tuy nhiên, khi tính tiền nợ phải thanh toán của bà C thì sau khi hết hạn vay mới bắt đầu tính lãi suất quá hạn. Từ khi vay đến ngày 31/05/2023 bà C đã trả được số tiền 7.900.000đ, trong đó vốn là 6.539.473đ, tiền lãi trong hạn là 1.360.527đ. Đến ngày 08/12/2023 bà C có trả được số tiền vốn là 3.000.000đ. Đến ngày 19/01/2024 bà C có trả được số tiền 2.000.000đ, trong đó vốn là 1.681.579đ và lãi trong hạn là 318.421đ.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà C phải trả số tiền còn nợ tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày 24/01/2024 là 10.297.061đ (trong đó vốn 3.778.948đ, lãi trong hạn 796.052đ và lãi quá hạn là 5.722.061đ và yêu cầu bà C tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/01/2024 cho đến khi bà C trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019. Trường hợp bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu ông L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bà C.

* Bị đơn bà Phạm Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn L đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà C, ông L không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Đ tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bà C và đồng thời yêu cầu ông L thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bà C trong trường hợp bà C không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 có chữ ký bên vay là bà Phạm Thị C Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 03/01/2019 tại mục IV Phần cam kết của người bảo lãnh thì có chữ ký của người bảo lãnh là ông Quách Văn L. Bà C và ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có nhận trực tiếp văn bản nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2023 thì bà Trần Hồng C1 là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T xác nhận vào năm 2019 thì bà C có ký tên vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ và ông L có ký bảo lãnh khoản vay của bà C. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn cung cấp chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà C, ông L trong hồ sơ vay vốn. Do đó, việc bà C vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ và ông L có ký tên bảo lãnh khoản vay của bà C tại Ngân hàng TMCP Đ là có thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ của chị sang nợ quá hạn là phù hợp với Hợp đồng. Tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng yêu cầu điều chỉnh lại cách tính lãi suất quá hạn đối với khoản vay của bà C là 16,5%/năm trên số nợ gốc còn nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn vay (là ngày 11/07/2020) cho đến khi bà C trả hết nợ, cách tính lãi này là phù hợp so với lãi suất đã thỏa thuận và phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà C phải trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 24/01/2024 là 10.297.061đ (làm tròn 10.297.000đ). Đồng thời, bà C còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 kể từ ngày

25/01/2024 cho đến khi bà C trả hết nợ. Trường hợp bà C không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì ông L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Ngân hàng thay cho bà C.

- Về án phí:

Buộc bà C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Phạm Thị C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn bà Phạm Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C, ông L.

[3] Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà C phải trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 24/01/2024 là 10.297.061đ (làm tròn 10.297.000đ) và yêu cầu bà C phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi bà C trả hết nợ. Trường hợp bà C không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông L là người bảo lãnh cho bà C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bà C.

[4] Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 có chữ ký bên vay là bà Phạm Thị C và Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 03/01/2019 tại mục IV Phần cam kết của người bảo lãnh thì có chữ ký người vay là bà Phạm Thị C và chữ ký của người bảo lãnh là ông Quách Văn L. Bà C và ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ, có trực tiếp nhận được văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án để tham gia tố

tụng. Tại biên bản xác minh ngày 30/8/2023 thì bà Trần Hồng C1 là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T xác nhận vào năm 2019 thì bà C có ký tên vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ và ông L có ký bảo lãnh khoản vay của bà C. Bên cạnh đó, Ngân hàng còn cung cấp chứng minh nhân dân của bà C, ông L trong hồ sơ vay vốn. Do đó, đã có đủ căn cứ để khẳng định bà C có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 với Ngân hàng TMCP Đ và việc ông L có ký bảo lãnh đối với số tiền vay của bà C là có thật. Hợp đồng tín dụng và thỏa thuận bảo lãnh này được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các bên, phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[5] Theo mục 2.3 Điều 2 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền chuyển toàn bộ vốn gốc sang nợ quá hạn khi bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán quá 10 ngày mà không được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên vào ngày 11/02/2019 Ngân hàng TMCP Đ chuyển toàn bộ vốn gốc còn nợ của bà C sang nợ quá hạn là phù hợp theo Hợp đồng. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà phải trả lại số tiền vốn vay là 3.778.948đ là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 các bên thỏa thuận là 11%/năm trên dư nợ ban đầu, tương ứng 20,84%/năm trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất theo phương án: khi bà C vi phạm hợp đồng thì chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn nhưng vẫn tính lãi theo thỏa thuận giữa các bên cho đến khi hết hạn vay trên hợp đồng; sau đó tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất quá hạn là 16,5%/năm, số tiền lãi tính đến ngày 24/01/2024 là 9.501.009đ. Xét thấy, yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ là phù hợp với hợp đồng, không vượt quá mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận và phù hợp với điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[7] Đối với nghĩa vụ bảo lãnh: Theo nhận định tại mục [4] thì việc ông L có ký tên bảo lãnh khoản tiền vay của bà C với Ngân hàng TMCP Đ vào ngày 03/01/2019 là có thật. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là trả nợ thay cho bà C trong trường hợp bà C không trả hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[8] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ do anh Phạm Thanh T1 làm đại diện.

Buộc bà Phạm Thị C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 24/01/2024 là 10.297.061đ, làm tròn 10.297.000đ. Đồng thời, bà Phạm Thị C còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Phạm Thị C không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Quách Văn L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho bà Phạm Thị C đối với số tiền mà bà Phạm Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP Đ.

[9] Xét đề nghị của vị kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị C phải nộp $10.297.000đ \times 5\% = 514.850đ$, làm tròn 515.000đ (Năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342, Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 30, Điều 45, Điều 46 của Luật thi hành án dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

** Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do anh Phạm Thanh T1 làm đại diện.

1. Buộc bà Phạm Thị C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 10.297.000đ (Mười triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Đồng thời, bà Phạm Thị C còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2019 kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Phạm Thị C không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì ông Quách Văn L phải thực hiện nghĩa vụ bảo

lãnh trả nợ thay cho bà Phạm Thị C đối với số tiền mà bà Phạm Thị C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị C phải nộp 515.000đ (Năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 419.000đ (Bốn trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009545 ngày 07 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương